

Kính gửi:

- Các chủ tàu, công ty quản lý khai thác tàu biển Việt Nam;
- Các phòng, đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 4098/CHHĐTVN-VTATPT ngày 26/8/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc triển khai chiến dịch kiểm tra tập trung CIC năm 2025 (Concentrated Inspection Campaign) từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/10/2025 với chủ đề “Quản lý nước dằn tàu (Ballast Water Management Plan - BWMP)”. Để triển khai hiệu quả Chiến dịch kiểm tra tập trung CIC của Tokyo - MOU và hạn chế các tàu biển Việt Nam bị ghi lỗi, khiếm khuyết hoặc lưu giữ tại nước ngoài trong chiến dịch, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh yêu cầu một số nội dung như sau:

I. Các chủ tàu, công ty quản lý khai thác tàu:

1. Có các biện pháp duy trì điều kiện an toàn kỹ thuật của tàu cũng như chất lượng thuyền viên phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về hàng hải, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý an toàn của công ty đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt.

2. Đối với các tàu hoạt động tuyến quốc tế, việc thực hiện kiểm tra theo CIC sẽ được tiến hành cùng lúc với kiểm tra PSC và cần lưu ý các vấn đề sau:

2.1. Giấy chứng nhận Quản lý nước dằn quốc tế (IBWMC)

- Tàu phải có IBWMC còn hiệu lực trên tàu;
- Việc xác nhận hàng năm/trung gian trên giấy chứng nhận đã được thực hiện trong khoảng thời gian cho phép;
- Nếu kết nước dằn được niêm phong vĩnh viễn và Công ước không áp dụng, phải cung cấp bằng chứng cho sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển (PSCO).

2.2. Kế hoạch Quản lý Nước Dằn (BWMP)

- Phải có Kế hoạch Quản lý nước dằn (BWMP) trên tàu và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Quy định B-1 (Kế hoạch Quản lý nước dằn);
- BWMP phải được viết bằng ngôn ngữ làm việc của tàu; nếu không phải tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha, phải có bản dịch sang một trong ba ngôn ngữ này;



- BWMP phải được cập nhật để phản ánh các yêu cầu áp dụng, bao gồm các quy trình an toàn chi tiết cho tàu và thuyền viên, mô tả rõ ràng quy trình trao đổi nước dẫn và hệ thống xử lý nước dẫn;

- Nếu BWMS không đáp ứng tiêu chuẩn xả D2 do hạn chế trong thiết kế hệ thống, tàu cần chứng minh rằng tàu đã có các biện pháp dự phòng để giải quyết vấn đề này (ví dụ như giữ lại nước dẫn, trao đổi nước dẫn, hoặc sử dụng các cơ sở tiếp nhận tại cảng).

2.3. Sĩ quan và thuyền viên thực hiện nhiệm vụ trong BWMP

- Sĩ quan trên tàu được chỉ định phụ trách quản lý nước dẫn trên tàu phải am hiểu về hệ thống quản lý nước dẫn tàu và các biện pháp quản lý nước dẫn bao gồm: hệ thống bơm, vận hành BWMS, vị trí ống thông hơi và ống đo mực nước trong két, vị trí các két và cửa người chui (man hole), xử lý cảnh báo khi có sự cố;

- Sĩ quan phải đảm bảo khi có yêu cầu phải chuẩn bị sẵn sàng các hồ sơ liên quan đến kiểm soát và giám sát hệ thống xử lý nước dẫn.

2.4. Hệ thống quản lý nước dẫn (BWMS)

- Tàu phải có bản sao Giấy chứng nhận phê duyệt kiểu loại (Type Approval Certificate – TAC) cho hệ thống BWMS do Chính quyền hoặc Tổ chức đăng kiểm được công nhận (RO) cấp thay mặt, và nếu hệ thống BWMS đó được phê duyệt theo BWMS Code, giấy chứng nhận kiểu loại được cấp phải phù hợp với Phần 7 của phụ lục tại BWMS Code;

- Các bộ phận của BWMS dùng để đo lường phải kèm theo chứng chỉ hiệu chuẩn (calibration certificate) trên tàu;

- Các hệ thống quản lý nước dẫn sử dụng chất hoạt tính (active substances) phải được IMO phê duyệt, dựa trên quy trình do Tổ chức đăng kiểm xây dựng. Các chất hoạt tính sử dụng cho hệ thống quản lý nước dẫn (BWMS) phải nằm trong danh mục thiết bị/vật tư quan trọng của tàu (ship's critical inventory);

- Hệ thống quản lý nước dẫn và các thiết bị liên quan phải đảm bảo hoạt động tốt, và quy trình xử lý nước dẫn đang vận hành phải đầy đủ (bao gồm: bộ lọc, bơm, toàn bộ đèn UV và thiết bị rửa ngược);

- Nếu BWMS đã thực hiện xả thẳng (by pass) do điều kiện chất lượng nước khó khăn (Challenging Water Quality – CWQ), tàu phải tuân thủ hướng dẫn tạm thời về áp dụng Công ước BWM đối với tàu hoạt động trong điều kiện chất lượng nước khó khăn (CWQ) (Nghị quyết MEPC.387(81)).

2.5. Sổ ghi chép quản lý nước dẫn (BRWB)

- BWRB phải có sẵn trên tàu, đáp ứng yêu cầu của Công ước BWM (Quy định B-2);

- Sĩ quan phụ trách phải ký xác nhận từng mục, và thuyền trưởng ký xác nhận mỗi trang đã hoàn thành. Toàn bộ chi tiết hoạt động liên quan đến nước dằn, bao gồm cả trường hợp miễn trừ, phải được ghi rõ;

- Các mục ghi chép trong BWRB phải được lưu giữ trên tàu tối thiểu hai năm kể từ ngày ghi chép cuối cùng. Các mục ghi chép phải được thực hiện bằng ngôn ngữ làm việc của tàu. Nếu ngôn ngữ này không phải là tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha thì phải kèm theo bản dịch sang một trong ba ngôn ngữ trên;

- BWRB phải phù hợp với dữ liệu từ thiết bị kiểm soát trên tàu, bao gồm cả thiết bị tự giám sát của BWMS như cảnh báo (alarm) và nhật ký dữ liệu (data log);

- Mỗi tàu phải có một BWRB, có thể là sổ ghi chép điện tử hoặc được tích hợp vào một sổ ghi chép hoặc hệ thống khác theo Phụ lục II. Sổ ghi chép điện tử phải được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, có xem xét đến các hướng dẫn do Tổ chức ban hành (Res.MEPC.383(81)/ Res.MEPC.372(80)).

2.6. Quản lý cặn nước dằn theo BWMP: Thuyền viên phải thực hiện quản lý cặn nước dằn theo đúng BWMP. Việc quản lý này bao gồm: (1) các quy trình xử lý và thải cặn nước dằn ra biển và lên bờ; (2) các phương pháp kiểm soát cặn được sử dụng trên tàu, bao gồm cả quy trình thao tác từng bước; (3) các biện pháp phòng ngừa khi xử lý cặn nước dằn.

2.7 Việc thực hiện đầy đủ các điều kiện miễn trừ (nếu có)

- Tàu được cấp miễn trừ chỉ được hoạt động giữa các cảng hoặc khu vực đã được chỉ định;

- Bất kỳ miễn trừ nào được cấp cho tàu đều áp dụng với điều kiện tàu không trộn lẫn nước dằn hoặc cặn nước dằn ngoài phạm vi các cảng hoặc khu vực đã chỉ định;

- Mọi miễn trừ được cấp phải được ghi nhận trong Sổ ghi chép Quản lý nước dằn (BWRB). Nếu có miễn trừ, tàu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kèm theo của miễn trừ đó.

II. Các phòng, đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh:

1. Phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện:

Phổ biến tới các chủ tàu, công ty quản lý khai thác tàu biển Việt Nam các nội dung của Chiến dịch kiểm tra tập trung CIC.

2. Phòng An toàn - An ninh hàng hải:

- Tăng cường kiểm tra các tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế; khuyến cáo với các chủ tàu, người quản lý thông báo cho thuyền trưởng rà soát và khắc phục các khiếm khuyết còn tồn tại nhất là đối với các khiếm khuyết dẫn đến lưu giữ tàu có liên quan đến "Quản lý nước dằn tàu";



- Tổ chức chiến dịch kiểm tra tăng cường chủ đề “Quản lý nước dẫn tàu” đối với tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/10/2025;

- Triển khai thực hiện Chiến dịch kiểm tra tập trung CIC đối với tàu biển nước ngoài đến cảng từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/10/2025 theo đúng hướng dẫn của Tokyo MOU.

(Xin gửi kèm theo Văn bản này Bảng câu hỏi của Chiến dịch kiểm tra tập trung CIC năm 2025)

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh đề nghị thủ trưởng các đơn vị, các chủ tàu, công ty quản lý khai thác tàu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chu Giang

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING
ON PORT STATE CONTROL
IN THE ASIA-PACIFIC REGION



CONCENTRATED INSPECTION CAMPAIGN
ON BALLAST WATER MANAGEMENT
01/09/2025 to 30/11/2025



CIC on Ballast Water Management

Inspection Authority			
Ship Name		IMO Number	
Date of Inspection		Inspection Port	

No.	Item	Yes	No	N/A	Detention
1*	Is a valid International Ballast Water Management Certificate (IBWMC) on board? (01136 - BWM 2004 / Reg. E-2)				
2*	Is the approved Ballast Water Management Plan (BWMP) on board? (14801- BWM 2004 / Reg. B-1)				
3*	Is the BWMP up to date to reflect the applicable requirements to manage Ballast Water as required by the Convention? (14801- BWM 2004 / Reg. B-1)				
4*	Are officers and crew familiar with their duties in the implementation of the BWMP? (14806 - BWM 2004 / Reg.B-6)				
5*	Is the Ballast Water Management System (BWMS) approved by the Administration/Organization, as appropriate? (14812 - BWM 2004 / Reg. D-3 or BWMS Code Section 4)				
6*	Is the BWMS operational? (14811 – BWM 2004 / Reg. D-2 or BWMS Code Section 4)				
7	Was the Ballast Water managed according to the BWMP? (14813 - BWM 2004 / Reg. B-1)				
8	Is the Ballast Water Record Book (BWRB) properly filled including exemptions if granted? (14802- BWM 2004 / Reg. B-2 & Reg. A-4.4)				
9*	Is the crew managing Ballast Water sediments in accordance with the BWMP? (14805 - BWM 2004 / Reg. B-5)				
10*	If an exemption has been granted, are the conditions of exemption implemented? (14809 – BWM 2004 / Reg. A-4)				

If "No" is ticked for questions marked with an asterisk "*", the ship may be considered for detention